

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2018/HS-ST

Ngày: 30-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Mùi

Ông Nguyễn Tuấn Chiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Thọ - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2018/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn V**, sinh ngày 01 tháng 6 năm 1961; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn 08, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 01/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C1 và bà Nguyễn Thị C2 (đều đã chết); Có vợ là Phạm Thị Như X, sinh năm 1971 (đã ly hôn) và 02 con (con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2001);

- Tiền án: Có 01 tiền án. Bản án số: 203/2013/HSST, ngày 29/10/2013, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 33 (Ba mươi ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù 29/3/2016, bị cáo chưa nộp tiền án phí.

- Tiền sự: Không

+ Về nhân thân:

- Năm 1979 Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng xử phạt 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Năm 1983 đi tập trung cải tạo 03 năm;

- Năm 1988 bị Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng xử phạt 5 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Năm 1995 bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phú xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp tài sản”;

- Năm 2005 bị Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” đã được miễn

chấp hành hình phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quyết định số 69/QĐ-TA ngày 11/12/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ. Đã thi hành xong phần án phí dân sự trong hình sự, án phí hình sự và đã tự nguyện bồi thường 4/2010, ra trại 04/01/2010;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/9/2018 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt

2. **Dương Văn S**, sinh ngày 14 tháng 01 năm 1974; Nơi cư trú: Khu 05, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn N, sinh năm 1952 và bà Lê Thị C, sinh năm 1952; Có vợ là Phạm Thị Ngọc L1, sinh năm 1982 và 04 con (con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2015);

- Tiền án, tiền sự: Không

- Nhân thân: Ngày 28/8/2018, Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Tân Lập - Bộ công an. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Đặng Trung D, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Số nhà 5, tổ 5, phố T, phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

2. Anh Vũ Công L, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Tổ 7, phố Q, phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

3. Anh Nguyễn Đăng B, sinh năm 1971

Nơi cư trú: Tổ 15, phố N, phường A, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15h30 ngày 08/9/2018, tại thôn 8, xã T, huyện Đ. Tổ công tác phòng chống tội phạm về ma túy Công an huyện Đoan Hùng đã phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính đối với Đặng Trung D, sinh năm 1984 ở tổ 5, phố T, phường A, thị xã P, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng. Vật chứng thu giữ do D tự giác giao nộp 01 gói nhỏ có đặc điểm là gói giấy loại giấy chống ẩm bao thuốc lá có một mặt màu vàng và một mặt màu trắng, bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng. D khai nhận đó là gói ma túy Hêrôin D vừa cùng Vũ Công L, sinh năm 1979 ở tổ 7, phố Q, phường A, thị xã P mua của Nguyễn Văn V, sinh năm 1961 nhà ở thôn 8, xã T, huyện Đ với giá 200.000đ với mục đích để sử dụng.

Căn cứ lời khai của D, Cơ quan điều tra đã tiến hành ra lệnh khám xét khẩn cấp đối với Nguyễn Văn V. Quá trình khám xét đã thu giữ 400.000đ gồm 02 tờ tiền có mệnh giá 200.000đ do V tự giác giao nộp và thừa nhận đó là tiền bán ma túy cho Dũng và L mà có và giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen đã cũ lắp sim số 01637990xxx và khai nhận đó là chiếc điện thoại V liên lạc để mua ma túy.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định đối với số chất bột, cục màu trắng thu giữ của Đặng Trung D. Tại bản kết luận giám định số 932/KLGD ngày 12/9/2018, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Chất bột, cục màu trắng chứa trong gói giấy có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng gửi đến giám định là ma túy có khối lượng là 0,009 gam, loại Heroine. Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ”.

Cơ quan điều tra đã làm rõ hành vi mua, bán trái phép chất ma túy Heroine của các đối tượng như sau:

Do đều là người nghiện ma túy nên Nguyễn Đăng B, sinh năm 1971 ở phường A, thị xã P có quen biết với Nguyễn Văn V. Biết V có thể mua được ma túy nên khoảng 11h00 ngày 07/9/2018 B điện thoại từ số 0984.991.xxx đến số điện thoại 01637.990.xxx nhờ V mua hộ cho B 500.000đ tiền ma túy heroine để sử dụng, V đồng ý và bảo B đến nhà mình. B lấy xe mô tô biển kiểm soát 19K9-7776 của mình lên nhà V. Trên đường đi bình gặp Đặng Trung D cùng là bạn nghiện với mình nên B rủ D cùng đi mua ma túy cùng. Khoảng 15h00 cùng ngày B và D đến nhà V. Khi đến đây V nói với B chờ V đến xã N, huyện T, V sẽ mua ma túy hộ B. B đồng ý chờ D, V cùng đi. Khi đến xã N, V bảo B dừng lại và B đưa cho V 550.000đ gồm 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ và 01 tờ tiền mệnh giá 50.000đ với mục đích để V mua 500.000đ tiền ma túy còn 50.000đ để V đi xe ôm về nhà. V bảo B và D đứng chờ, sau đó V một mình đi đến nhà Dương Văn S, sinh năm 1974 ở xã N, huyện T để mua ma túy. Khi gặp S, V hỏi mua 500.000đ tiền ma túy heroine, S đồng ý nhưng chưa bán ngay mà bảo V ngồi chờ. Trong lúc V ngồi chờ, do thấy lâu nên B đã điện thoại cho V nói có việc phải về, hôm sau sẽ lên lấy ma túy. V ngồi chờ S khoảng 20 phút thì đưa cho S 01 tờ tiền mệnh giá 500.000đ. S cầm tiền sau đó vào buồng lấy 01 gói ma túy heroine được gói bằng mảnh giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng S để trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long ra đưa cho V. V cầm gói ma túy và mang về mở ra lấy một phần sử dụng cho bản thân bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể. Phần còn lại V gói lại như cũ và cất vào túi quần đang mặc trên người.

Khoảng 15h00 ngày 08/9/2018 D điện thoại cho B nhờ B điện thoại cho V mua hộ ma túy cho D. B điện thoại cho V nói “tỷ nữa có thằng em nó lên, có gì giúp nó” (ý nói mua hộ ma túy cho D). V đồng ý và nói với B “cứ bảo nó lên”. Sau đó D xin số điện thoại của V từ B và điện thoại cho V. Khi điện thoại cho V, D nói muốn mua 800.000đ tiền ma túy heroine, V đồng ý và bảo D cứ lên. D bắt xe buýt đi từ thị xã P lên đến cổng trường Trung học cơ sở T thì xuống xe. Khi xuống xe D gặp Vũ Công L là bạn nghiện đứng ở đây nên rủ L đến nhà V mua ma túy để sử dụng và được L đồng ý. Khi D và L vào nhà V, D hỏi V đã có ma túy chưa, V nói nếu muốn mua 800.000đ thì phải chờ. L nói không chờ được mà phải về đi làm, thấy L nói như vậy nên V lấy gói ma túy còn lại hôm trước S nhờ mua đưa cho D và nói “đây còn ít, hai thằng chia nhau”. L nói “còn ít thì mỗi thằng trả ông 200.000đ nhé”, V đồng ý. D cầm gói ma túy V đưa mở ra chia cho L $\frac{1}{2}$, phần còn lại D lấy một phần sử dụng bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể tại nhà V, phần còn lại D gói lại như cũ và đút vào túi quần đang mặc trên người. Sau khi sử dụng

ma túy xong thì D và L mỗi người đưa cho V 200.000đ sau đó ra về. Khi D đi cách nhà V khoảng 200m thì bị cơ quan công an phát hiện thu giữ vật chứng như trên.

Căn cứ lời khai của V, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với S, quá trình khám xét Cơ quan điều tra đã thu giữ của S 04 coóng thủy tinh. S khai đó là dụng cụ S dùng để sử dụng ma túy đá nhưng chưa kịp sử dụng thì bị thu giữ như trên.

Về nguồn gốc ma túy bán cho V, S khai S mua của một người nam giới, S không quen biết khoảng 55 tuổi, không biết địa chỉ cụ thể tại địa bàn huyện V, tỉnh Y với giá 800.000đ vào ngày 05/9/2018, sau khi mua về S sử dụng một phần, phần còn lại bán cho V như trên.

Tại Bản cáo trạng số: 59/KSĐT-TA ngày 03/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự, bị cáo Dương Văn S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn V và Dương Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 10/9/2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn S từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù. Tổng hợp với hình phạt 07 năm 06 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 48/2018/HSST, ngày 28/8/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 10 năm đến 10 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- + Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu để tiêu hủy 04 coóng thủy tinh hình cầu, hờ hai đầu, phần thủy tinh hình cầu đều bị đốt đen; 01 bì niêm phong số 932/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Phú Thọ gửi trả sau giám định và sim điện thoại số 01637990xxx thu giữ của Nguyễn Văn V;

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen đã qua sử dụng và số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Văn V;

- Truy thu của Dương Văn S số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn V và Dương Văn S không tranh luận gì, thừa nhận và ăn năn, hối hận với hành vi phạm tội của bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố

là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 16h00 ngày 07/9/2018, tại thôn 5, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ, Dương Văn S đã bán cho Nguyễn Văn V 01 gói ma túy Heroine thu được số tiền 500.000đ. Sau khi mua được ma túy V mang về nhà sử dụng một phần, phần còn lại V gói lại và cất đi đến khoảng 15h30 ngày 08/9/2018 đã bán cho Đặng Trung D và Vũ Công L thu được số tiền 400.000đ.

Hành vi bán trái phép chất ma túy của Dương Văn S cho Nguyễn Văn V đã phạm vào “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Hành vi bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn V cho anh Đặng Trung D và Vũ Công L đã phạm vào “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm

.....

c) Mua bán với 02 người trở lên”.

[3]. Về tính chất của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an. Việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy hiện nay đang gây nhức nhối trong dư luận nhân dân và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác.

[4]. Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Văn V và Dương Văn S đều là người có nhân thân xấu.

Bị cáo Nguyễn Văn V không chỉ có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, mà từ năm 1979 đến nay bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án các cấp xét xử hình phạt tù.

Bị cáo Dương Văn S tuy không có tiền án, tiền sự, nhưng ngày 28/8/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo được tại ngoại đang trong thời gian chờ đi chấp hành án, bị cáo lại tiếp tục phạm tội.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Dương Văn S không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng,

giảm nhẹ của các bị cáo, trên cơ sở phục vụ công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm và tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội, nên cần xử phạt các bị cáo hình phạt tù như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Các bị cáo không có nghề nghiệp, chức vụ và không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Số tiền mua bán ma túy 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn V là tiền thu lời bất chính và công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên sẽ tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Số tiền bị cáo Dương Văn S bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn V là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) là tiền thu lời bất chính sẽ truy thu để sung công quỹ Nhà nước.

- 04 coóng thủy tinh hình cầu, hờ hai đầu, phần thủy tinh hình cầu đều bị đốt đen; toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong 01 bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Phú Thọ gửi trả sau giám định và sim điện thoại số 01637990xxx thu giữ của Nguyễn Văn V là những vật không còn giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu để tiêu hủy.

[7]. Đối với người thanh niên ở huyện V, tỉnh Y bán ma túy cho S, do S không biết được địa chỉ cụ thể của người này do đó Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[8]. Đối với việc Đặng Trung D và Vũ Công L sử dụng ma túy tại nhà của Nguyễn Văn V. Xét thấy khi D, L sử dụng ma túy ở đây thì V không biết việc các đối tượng sử dụng ma túy ở nhà mình do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn V và Dương Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”:

2. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 10/9/2018.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Dương Văn S 03 (Ba) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 07 năm 06 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2018/HSST, ngày 28/8/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng tù. Trừ cho bị cáo thời gian đã chấp hành hình phạt của bản án trước là 01 (Một) tháng 12 (Mười hai) ngày tù. Bị cáo còn phải chấp hành 10 (Mười) năm 04 (Bốn) tháng 18 (Mười tám) ngày tù.

Thời hạn tù tính từ ngày tuyên án (ngày 30/11/2018).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Văn V để sung công quỹ Nhà nước.

- Truy thu của bị cáo Dương Văn S 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

- Tịch thu để tiêu hủy 04 coóng thủy tinh hình cầu, hờ hai đầu, phần thủy tinh hình cầu đều bị đốt đen; toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong 01 bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Phú Thọ gửi trả sau giám định và sim điện thoại số 01637990xxx thu giữ của Nguyễn Văn V.

(Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng đang quản lý).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn V và Dương Văn S mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND huyện Đoan Hùng;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Đoan Hùng;
- Trại tạm giam CA tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Vũ Thường